

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 05 - 2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Quách Thị Hoàng

Ông: Lê Văn D

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2022 về việc “Ly hôn tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hồ Văn D- Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn X T, xã Yên T, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hoá.

- *Bị đơn:* Chị Hà Thị M - Sinh năm: 1992

HKTT: Thôn Xuân Trường, xã Yên Tâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn L N, xã T L, huyện N L, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh Hồ Văn D và chị Hà Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hồ Văn D trình bày: Anh và chị Hà Thị M tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 21/05/2018 tại UBND xã Yên Tâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm

sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ năm 2019 chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Lương Ngô, xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc để sinh sống, anh và chị M ly thân nhau từ đó. Trong thời gian sống ly thân nhau anh và chị không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hà Thị M.

Về con chung: Anh và chị M có 01 con chung là cháu Hồ Xuân L - SN 25/12/2018. Nay ly hôn nguyện vọng của anh là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Hà Thị M trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh D về thời gian chung sống và điều kiện đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị là do anh D bỏ bê gia đình, đi làm thường xuyên không về nhà, qua tìm hiểu thì chị được biết anh D có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Mâu thuẫn này đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, đến năm 2019 chị và con về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân nhau kể từ đó cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nếu anh D làm đơn đến Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xin ly hôn chị thì chị cũng đồng ý ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Hồ Xuân L - SN 25/12/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị được nuôi dưỡng tốt, cháu phát triển bình thường và đi học đầy đủ. Nay ly hôn chị có nguyện vọng là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, chị yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu L đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân chấp nhận cho anh Hồ Văn D được ly hôn với chị Hà Thị M. Về con chung: Cháu Hồ Xuân L - SN 25/12/2018 tính đến ngày xét xử sơ thẩm đã trên 36 tháng tuổi. Tuy nhiên, cháu L còn nhỏ nên được ở mẹ đẻ phù hợp với tâm sinh lý phát triển của trẻ nhỏ, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ, đặc biệt ưu tiên phụ nữ và trẻ em theo nguyên tắc cơ bản của luật Hôn nhân và gia đình, Kiểm sát viên đề nghị giao cháu Hồ Xuân L cho chị Hà Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hồ Văn D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu L đến tuổi thành niên. Về tài sản chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về yêu cầu tài sản mà chị Hà Thị M trình bày tại phiên Tòa sơ thẩm, do trong quá

trình giải quyết vụ án đến khi Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc đưa vụ án ra xét xử chị M không có ý kiến gì, tại phiên tòa chị M cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu của mình do đó đại diện VKS đề nghị hội đồng xét xử dành quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi chị M có yêu cầu. Về án phí: Anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hồ Văn D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị Hà Thị M, chị M có địa chỉ sinh sống tại xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Tâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 21/05/2018 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án anh D và chị M đều thừa nhận: Mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, thời gian vợ chồng ly thân nhau cũng kéo dài từ năm 2019 cho đến nay nên hôn nhân không thể cứu vãn được. Nay anh D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị M, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Hồ Văn D được ly hôn chị Hà Thị M.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh D và chị M thống nhất có một con chung là cháu Hồ Xuân L - SN 25/12/2018, lâu nay cháu L đang ở cùng chị M, cháu được chăm sóc, giáo dục, phát triển và đi học bình thường.

Anh D trình bày: Khi vợ chồng ly thân, chị M đưa cháu L về quê ngoại ở, nhưng anh vẫn thường hay đón cháu L về nhà nội, sau đó anh lại đưa cháu L về nhà ngoại ở và đi học. Hiện tại cháu L đang ở với chị M được chị M nuôi dưỡng. Nay ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là cháu Hồ Xuân L anh không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hà Thị M trình bày: Từ khi sinh con chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con, khi vợ chồng sống ly thân chị và cháu L về nhà bố mẹ đẻ của chị tại thôn Lương Ngô xã Lập Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa để sinh sống, hiện tại chị vẫn đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con, cháu L phát triển bình thường về mọi mặt, không bị ngược đãi, đánh đập hiện tại cháu đang đi học tại trường mầm non xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị M và anh D đều có đủ điều kiện để nuôi con. Chị M có chỗ ở ổn định cùng bố, mẹ đẻ tại thôn Lương Ngô, xã Lập Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, chị M hiện nay làm nghề bán hàng online và

gộp sổ bảo hiểm làm thẻ khám, chữa bệnh cho mọi người, có thu nhập khoảng 5.000.0000 đến 6.000.000 đồng/tháng; (Có xác nhận của ủy ban nhân dân xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa). Anh D làm nghề lái xe có mức thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở ổn định. Tuy nhiên, cháu Hồ Xuân L còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ là phù hợp với tâm sinh lý phát triển của trẻ nhỏ, để đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất và quyền lợi mọi mặt của cháu L và ưu tiên phụ nữ thực hiện chức năng cao quý của người mẹ theo đúng nguyên tắc cơ bản của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cháu Hồ Xuân L cho chị Hà Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. (Điều này cũng phù hợp với biên bản xác minh của Tòa án với chính quyền địa phương nơi chị Hà Thị M và cháu Hồ Xuân L cư trú)

Anh Hồ Văn D không trực tiếp nuôi con có quyền được đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị Hà Thị M có nguyện vọng sau khi ly hôn giao cháu L cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu L đến tuổi trưởng thành.

Tại biên bản hòa giải ngày 11/5/2022 và tại phiên tòa anh D trình bày nếu anh không được trực tiếp nuôi con thì anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu L đến tuổi trưởng thành.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung thấy rằng: Anh D và chị M đều không thống nhất về mức cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên căn cứ vào tình hình thực tế và nguyện vọng của anh Hồ Văn D hội đồng xét xử xét thấy ý kiến trình bày của anh Hồ Văn D là phù hợp nên cần chấp nhận. Chị M có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con đối với anh D khi có đủ căn cứ cho rằng mức cấp dưỡng hiện tại không còn phù hợp.

[5] Về chia tài sản chung: Anh Hồ Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử không xét.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị Hà Thị M trình bày: Chị và anh D có những tài sản chung bao gồm tiền, vàng của bố mẹ chị cho vợ chồng chị để làm ăn, đồng thời cho anh D vay và lo cho anh D trả nợ việc anh chơi bài bạc, lô đề, các khoản nợ ngân hàng mà chị và bố mẹ chị đứng ra trả nợ, trong thời gian chung sống vợ chồng cũng có mua một xe ô tô nhưng chị không biết khi mua có sang tên cho vợ chồng chị hay không. Tuy nhiên do là vợ chồng nên chị và bố, mẹ chị tin tưởng cho anh D vay tiền để trả nợ mà không có làm giấy tờ gì. Tại phiên tòa chị M cũng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ, để chứng minh cho yêu cầu trên của mình, cũng trong quá trình giải quyết vụ án đến khi Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc đưa vụ án ra xét xử chị M không có ý kiến gì về yêu cầu tài sản nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, đồng thời dành quyền cho chị khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu là phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Buộc anh Hồ Văn D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Hồ Văn D được ly hôn với chị Hà Thị M.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Xuân L - SN 25/12/2018 cho chị Hà Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành.

Anh Hồ Văn D không trực tiếp nuôi con có quyền được đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Văn D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hà Thị M mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu L đến tuổi trưởng thành.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Anh Hồ Văn D không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xét.

Dành quyền khởi kiện về yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng cho chị Hà Thị M bằng vụ án khác khi chị có yêu cầu.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Hồ Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng án phí mà anh D phải chịu là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000095 ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Hồ Văn D còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Hồ Văn D và chị Hà Thị M, anh D và chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn D

Quách Thị Hoàng

Phạm Xuân Thành

